

Bản án số: 275/2019/HSPT

Ngày 16 - 9 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tùng.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Y Thông Kbuôr.

2. Ông Trương Công Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2019/TLPT-HS ngày 13/8/2019 đối với bị cáo Vương Ngọc T và Y W Niê Ksor về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo Vương Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2019/HS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

1. Họ và tên: **Vương Ngọc T**; sinh ngày 29/6/1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đình H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị S, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2018, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Y W Niê Ksor**; sinh ngày 28/02/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Ê Đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y L ÊBan (Đã chết) và bà H'J Niê, sinh năm 1977; bị cáo chung sống như vợ chồng với bà H'L ÊBan, sinh năm 1997 (Hiện không còn chung sống); có 01 con H'Gia T Êban, sinh năm 2017; tiền sự: Không, tiền án: 01.

**Tiền án:** Ngày 24/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/01/2017 bị cáo chấp hành án xong, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2018, hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964; trú tại: Thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Ngọc T, Y W Niê Ksor và Lê Văn H có quen biết nhau và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá. Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/5/2018, T dùng số điện thoại 01644713579 gọi đến số điện thoại 0989417673 của Y W nhờ dẫn đi mua ma túy đá thì Y W đồng ý và gọi cho một đối tượng tên B (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 15/8/2018, T gặp H rủ cùng đi từ huyện K lên thành phố B để mua ma túy đá thì Hội đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 47L1-210.xx màu đỏ đen chở T đi đến ngã ba QT, huyện K đợi Y W. Một lúc sau, Y W điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47L1-228.xx màu đỏ trắng tới rồi cùng nhau đi đến khu vực ĐK thuộc xã H, thành phố B gặp B. Tại đây, T đưa cho Y W số tiền 4.000.000 đồng, Y W đưa cho B, B cầm tiền và điều khiển xe mô tô của Y W đi đâu không rõ. Khoảng 30 phút sau, B quay lại đưa cho Y W 01 gói nylon chứa ma túy đá, Y W bỏ vào túi quần phía trước đang mặc rồi cùng T và H đi về. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả 03 đi đến trước địa chỉ số 399 Võ Văn K, phường K, thành phố B thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang Y W Niê Ksor và Vương Ngọc T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Y W 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể (Y W và T khai nhận là ma túy đá) được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 721/GĐMT-PC54 ngày 21/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0016 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,8914 gam được niêm phong.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2019/HS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:*

- Tuyên bố: Bị cáo Vương Ngọc T và Y W Niê Ksor phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Ngọc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y W Niê Ksor 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị số 22/QĐ-VKS-P7 kháng nghị đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Lê Văn H có vai trò giúp sức cho bị cáo T nên phải bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là Lê Văn H nên cần hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 10/7/2019, bị cáo Vương Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T và Y W đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Ngọc T và Y W Ksor về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm đối với Lê Văn H, khi T rủ Hội lên thành phố B mua ma túy thì được H đồng ý và H lấy xe của gia đình chở T lên B. Quá trình mua bán ma túy diễn ra giữa T, Y W và đối tượng tên B đều có mặt H tại đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm d mục 3.7 Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC - TANDTC ngày 24/12/2007 không xử lý H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa chính xác. Do những sai lầm nghiêm trọng như đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm số: 173/2019/HSST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra truy tố xét xử lại.

Xét kháng cáo của bị cáo Vương Ngọc T xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin được rút đơn kháng cáo. Xét việc bị cáo xin rút đơn kháng cáo hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin rút đơn kháng cáo của bị cáo T.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, đánh giá trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/8/2018, các bị cáo Vương Ngọc T và Y W Niê Ksor đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 2,0016gam loại Methamphetamin. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vương Ngọc T và Y W Niê Ksor về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vương Ngọc T 02 năm tù và Y W Niê Ksor 02 năm 06 tháng là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được rút đơn kháng cáo. Xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu của bị cáo T.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm d mục 3.7 Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC - TANDTC ngày 24/12/2007 để đánh giá cho rằng hành vi sử dụng xe mô tô chở bị cáo Vương Ngọc T đi mua ma túy của Lê Văn H không cấu thành tội với lý do “H không góp tiền, không trực tiếp tham gia vào việc mua bán, vận chuyển tàng trữ ma túy. Khi bắt số lượng ma túy đang do Y W cất giữ” là áp dụng không đúng quy định của pháp luật dẫn đến đánh giá không đúng vai trò cũng như tính chất hành vi phạm tội của Lê Văn H. Bởi lẽ cả H, T và Y W đều là người nghiện ma túy. T rủ H lên thành phố B mua ma túy, H lái xe máy chở T. Khi diễn ra mua bán ma túy đều có T, H và Y W chứng kiến. Như vậy, các bị cáo đã có sự thống nhất.

Do có những sai lầm nghiêm trọng ở cấp sơ thẩm, nên cần thiết phải kháng nghị đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng Lê Văn H phạm tội với vai trò đồng phạm. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử hành vi của Vương Ngọc T và Y W về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 25/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bỏ lọt tội đối với hành vi của Lê Văn H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma

Thuật. Ngày 20/02/2019 Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xét xử đã hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố để điều tra làm rõ về hành vi của Lê Văn H.

Tuy nhiên, sau khi bản án bị hủy chuyên trả hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung phía cơ quan Điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không truy tố, căn cứ vào khoản 1 Điều 298 BLTTHS quy định về giới hạn của việc xét xử.

*“Điều 198. Giới hạn của việc xét xử*

*1. Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã ra quyết định xét xử...”*

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo Vương Ngọc T và Y W Niê Ksor, không xét xử Lê Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật và giới hạn của việc xét xử. Xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà nên kiến nghị với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét về trách nhiệm của cơ quan cấp dưới của mình.

Do đó bác kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2019/HSST ngày 08/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét trách nhiệm của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục điều tra xác minh rõ về hành vi của Lê Văn H để xử lý theo đúng với quy định của pháp luật.

Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2019/HSST ngày 08/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Về án phí: Do bị cáo rút đơn kháng cáo tại phiên tòa nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 22/QĐ-VKS-P7 ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Chấp nhận yêu cầu rút đơn kháng cáo của bị cáo Vương Ngọc T, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vương Ngọc T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 173/2019/HS-ST ngày 08/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Ngọc T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y W Niê Ksor 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/8/2018.

[3] Kiến nghị Viện kiểm sát nhân tỉnh Đắk Lắk xem xét trách nhiệm của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[4] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục điều tra xác minh rõ về hành vi của Lê Văn H để xử lý theo đúng với quy định của pháp luật.

[5] về án phí phúc thẩm: Bị cáo Vương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Tùng**